TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 11 – 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Minh Thành

Ông Lê Văn Cao

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngọc Đính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/HSST, ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 25/4/1976; nơi cư trú: ấp C D , xã T M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947. Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị O, sinh năm 1975. Tiền án: 01 lần (đã xóa án tích); tiền sự: 02 lần (Ngày 26/6/2017 bị Công an Tỉnh Vĩnh Long xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 03/7/2019 bị Công an xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản). Bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 430B K, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Huỳnh Thị O, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp C D, xã T M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Vũ T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N D, xã H M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 28/8/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng T, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen, biển kiểm soát 52M1-2681 đến trước cửa tiệm hớt tóc Nhân Thiên Hoàng, số 143, khóm 2, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989, cư trú 430B, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh làm chủ thì phát hiện một vĩ sắt (dùng để dẫn xe ra vào cửa tiệm) để trước nhà không có người trông giữ, bị cáo liền nảy sinh ý định trộm vĩ sắt đem bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo liền dựng xe trước cửa tiệm đi bộ đến lấy vĩ sắt mang ra xe điều khiển chạy đi đến cơ sở thu mua phế liệu tại khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh bán cho chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh 1982 được 60.000đ (sáu mươi ngàn đồng) bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/8/2019 có chuyến xe đi thành phố Hồ Chí Minh nên chị H đã chuyển vĩ sắt đi thành phố Hồ Chí Minh bán. Khi phát hiện mất tài sản chị Tr xem lại camera và trình báo công an phường 2 thành phố Trà Vinh. Qua làm việc với Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 44/BKLĐGTS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố Trà Vinh kết luận: một vĩ sắt kích thước dài khoảng 80cm x rộng 50cm, có 02 chân ở đầu vĩ cao khoảng 20cm và 02 chân ở giữa vĩ, trị giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ H có hành vi mua tài sản do bị cáo Nguyễn Hoàng Tú thực hiện hành vi phạm tội mà có, nhưng không biết tài sản do trộm mà có nên không đặt vấn đề xử lý về hành vi này.

Đối với xe gắn máy hiệu Angel, màu đen biển số 52M1-2681 là của chị Trần Thị O, sinh năm 1975, cư trú ấp CD, xã TM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh được ông Trần Văn N (cha chồng trước của chị O chết năm 2017) cho chị Olàm phương tiện đi lại. Việc bị cáo dùng chiếc xe trên để đi trộm chị O không biết.

Ngày 30/8/2019 Cơ quan điều tra đã tạm giữ: Một chiếc xe gắn máy hiệu Angel, màu đen biển số 52M1-2681, số khung SYS 35TX8MAP025247, số máy FT114636 đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 27/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 173; điểm h,s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận: Do nghề nghiệp không ổn định và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và hút chích. Vào khoảng 07 giờ ngày 28/8/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angen màu đen, biển số 52M1-2681 đến tiệm hớt tóc Nhân Thiên Hoàng, ở số 143, khóm 2, phường 2, thành phố Trà Vinh lấy trộm một vĩ sắt trị giá 150.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tr đem bán cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được 60.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, vào tháng 7/2019 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" nay lại tiếp tục vi phạm, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thật thà khai báo. Được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ H không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị O yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen, biển số 52M1-2681, số khung SYS 35TX8MAP025247, số máy FT114636, vì xe này là của ông Trần Văn n cho. Xét thấy yêu cầu của chị O là chính đáng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Một xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen, biển số 52M1-2681, số khung SYS35TX8MAP025247, số máy FT114636 không liên quan đến vụ án, nghĩ nên trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trã lại một xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen, biển số 52M1-2681, số khung SYS35TX8MAP025247, số máy FT114636 cho chị Huỳnh Thị O quản lý sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**